TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **56**/2023/DS-ST
Ngày 11-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trịnh Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn S

Trụ sở: Lầu 8, số 24C L, phường 6, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu N – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đàng Thanh P, sinh năm 1995 – Theo văn bản ủy quyền của ông Phạm Văn H – Chức vụ: Trưởng phòng Thu hồi nợ gián tiếp (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Lầu 8, số 24C L, phường 6, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Mỹ N, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 11, xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/2022, nguyên đơn là Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn S trình bày: Ngày 22/3/2016, bà Nguyễn Mỹ N đã ký hợp đồng thỏa thuận tín dụng số 2W003473561 với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn S (Công ty S) vay số tiền 20.500.000 đồng, để mua xe nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 69H1-165…, số khung C6H0GY195…. Theo

thỏa thuận, vào ngày 20 hàng tháng, bà N phải thanh toán cho Công ty S 1.799.660 đồng liên tục trong 18 kỳ trả góp kể từ ngày 20/4/2016 đến ngày 20/9/2017. Đến nay bà N đã chậm thanh toán cho Công ty S 18 kỳ trả góp tương ứng với số tiền 26.710.917 đồng. Nay Công ty S yêu cầu bà Nguyễn Mỹ N trả tổng số tiền 26.710.917 đồng (Trong đó: Số tiền gốc chưa thanh toán là 19.814.494 đồng, tiền lãi chưa thanh toán theo hợp đồng là 4.823.346 đồng và lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 2.073.077 đồng).

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Mỹ N đúng theo quy định pháp luật, nhưng bà N không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Đàng Thanh P có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật; bà Nguyễn Mỹ N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Ngày 22/3/2016, bà Nguyễn Mỹ N đã ký hợp đồng thỏa thuận tín dụng số 2W003473561 với Công ty S vay số tiền 20.500.000 đồng, để mua xe nhãn hiệu Yamaha Sirius là thực tế có xảy ra. Sau khi ký hợp đồng, bà N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận cho Công ty S là 18 kỳ trả góp tương ứng với số tiền 26.710.917 đồng. Mặc dù Công ty S đã nhiều lần yêu cầu bà N thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng bà N vẫn không hợp tác và không thực hiện nghĩa vụ trả khoản vay trên. Vì vậy, Công ty S yêu cầu bà N thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền gốc là 19.814.494 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 4.823.346 đồng và lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 2.073.077 đồng với tổng số tiền 26.710.917 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Mỹ N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Cụ thể: 26.710.917 đồng x 5% = 1.335.546 đồng.

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên Công ty S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp tạm ứng được hoàn trả lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; áp dụng khoản

2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn S. Buộc bà Nguyễn Mỹ N có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn S tổng số tiền vốn và lãi là 26.710.917 đồng (Hai mươi sáu triệu bảy trăm mười nghìn chín trăm mười bảy đồng).

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Mỹ N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.335.546 đồng (Một triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng), chưa nộp.

Hoàn trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn S số tiền tạm ứng án phí dân sự 668.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tại biên lai số 0010808 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn S và bà Nguyễn Mỹ N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Minh Út